

## Phụ lục II

### Mẫu công bố thông tin

(Ban hành kèm theo quy trình thực hiện công bố thông tin trên cổng thông tin điện tử của UBCKNN và báo cáo UBCKNN)

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẠT PHƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

### **CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Trụ sở chính: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 043.7830856

Fax: 043.7830859

Người thực hiện công bố thông tin: Lương Minh Tuấn

Địa chỉ: Công ty cổ phần Đạt Phương

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): DD 0946887777, CQ: 0477830858

Fax: 0437830859

Loại thông tin công bố: 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ ☒

(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo quản trị 6 tháng đầu năm 2013

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 4. tháng 9. năm 2013

Người thực hiện công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên)



TỔNG GIÁM ĐỐC

*Lương Minh Tuấn*

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẠT PHƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG**

**6 tháng năm 2013**

**Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước**

Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG**

Tên tiếng Anh : DATPHUONG JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt : DATPHUONG.,JSC

Địa chỉ : Tầng 8, toà nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại : 04.37830856

Fax: 04.37830859

Vốn điều lệ : 65.876.520.000 đồng

Website : [www.datphuong.com.vn](http://www.datphuong.com.vn)

Giấy đăng ký kinh doanh số 0103000857 đăng ký lần đầu ngày 12/03/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 10 số 0101218757 ngày 18/08/2011.

Mã số thuế : 0101218757

### **I. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

#### **1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

| STT | Thành viên HĐQT  | Chức vụ    | Số buổi họp<br>tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|-----|------------------|------------|------------------------|-------|---------------------|
| 1   | Lương Minh Tuấn  | Chủ tịch   | 05                     | 100%  |                     |
| 2   | Phạm Kim Châu    | Thành viên | 05                     | 100%  |                     |
| 3   | Trần Anh Tuấn    | Thành viên | 05                     | 100%  |                     |
| 4   | Lương Thị Thanh  | Thành viên | 05                     | 100%  |                     |
| 5   | Nguyễn Xuân Hoạt | Thành viên | 04                     | 80%   | Bận công tác        |

#### **2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc**

HĐQT thường xuyên giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và hoạt động quản lý điều hành của Tổng giám đốc thông qua các Nghị quyết, Quyết định. Tùy thuộc tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại từng thời điểm, HĐQT đã đưa ra những chính sách phù hợp, những quyết sách hợp lý để giảm thiểu những rủi ro và tăng cường hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

Việc giám sát đối với Tổng giám đốc được thực hiện song hành với kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh và hiệu quả của chính sách nâng cao chất lượng và thu nhập của lao động.

#### **3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT không bố trí các tiểu ban**

### **II. Các nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):**

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                     |
|-----|--------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 01/BB/HĐQT-ĐP            | 25/02/2013 | Biên bản họp HĐQT về việc chuyển đổi công ty TNHH MTV Đạt Phương 1 thành Công ty cổ phần xây dựng Đạt Phương 1 và miễn nhiệm |



|    |                  |            |                                                                                                   |
|----|------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                  |            | chức danh Phó Tổng giám đốc ông Trần Anh Tuấn                                                     |
| 2  | 02/BB/HĐQT-ĐP    | 12/03/2013 | Biên bản họp HĐQT về đầu tư dự án cầu LH theo hình thức BT                                        |
| 3  | 03/BB/HĐQT-ĐP    | 11/04/2013 | Thông qua các nội dung họp ĐHCĐ thường niên 2013, miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh kế toán trưởng |
| 4  | 04/BB/HĐQT-ĐP    | 22/04/2013 | Mượn tài sản của các cá nhân để bảo lãnh cho các khoản vay của công ty tại Ngân hàng BIDV         |
| 5  | 05/BB/HĐQT-ĐP    | 23/04/2013 | Phê duyệt phương án vay vốn tại ngân hàng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013          |
| 6  | 01/QĐ-ĐP-HĐQT    | 03/01/2013 | Thành lập hội đồng thi đua khen thưởng, nâng lương, nâng bậc                                      |
| 7  | 02,03/QĐ-ĐP-HĐQT | 28/01/2013 | Trao tặng danh hiệu xuất sắc cho tập thể, cá nhân                                                 |
| 8  | 05,06/QĐ-ĐP-HĐQT | 19/02/2013 | Miễn nhiệm chức danh quyền ĐT ông Ngô Văn Thiên Lâm, chức danh phó TGD ông Trần Anh Tuấn          |
| 9  | 07/QĐ-ĐP-HĐQT    | 05/03/2013 | Chuyển đổi công ty TNHH MTV Đạt Phương 1 thành Công ty cổ phần xây dựng Đạt Phương 1              |
| 10 | 08/QĐ-ĐP-HĐQT    | 28/03/2013 | Quyết định xếp lương phó TGD                                                                      |
| 11 | 09/QĐ-ĐP-HĐQT    | 28/03/2013 | Thay đổi địa chỉ của Chi nhánh công ty tại Sài Gòn                                                |
| 12 | 10/QĐ-ĐP-HĐQT    | 28/03/2013 | Thay đổi địa chỉ của Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn                                          |
| 13 | 11/QĐ-ĐP-HĐQT    | 22/04/2013 | Miễn nhiệm chức vụ KTT ông Hoàng Đức Tùng                                                         |
| 14 | 13/QĐ-ĐP-HĐQT    | 22/04/2013 | Bổ nhiệm chức vụ KTT ông Vũ Văn Phi                                                               |
| 15 | 14,15/QĐ-ĐP-HĐQT | 22/04/2013 | Xếp lương cán bộ                                                                                  |

**III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm):**

| ST<br>T | Tên tổ chức/cá<br>nhân | TK<br>giao<br>dịch<br>CK | Chức<br>vụ tại<br>Công<br>ty | Số CMND/<br>ĐKKD | Ngày cấp<br>CMND/<br>ĐKKD | Nơi cấp<br>CMND/<br>ĐKKD | Địa chỉ                                                                           | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do             |
|---------|------------------------|--------------------------|------------------------------|------------------|---------------------------|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------|
| 1       | Lương Minh Tuấn        |                          | CT<br>HĐQT                   | 012641894        | 15/09/2006                | Công an<br>Hà Nội        | Số 49, ngách 61/17, Phùng<br>Chí Kiên, Nghĩa Đô, Cầu<br>Giấy, Hà Nội              | 14/02/2004                                       |                                                    |                   |
| 2       | Lương Tuấn Minh        |                          |                              | 111120602        | 21/5/1999                 | Công an<br>Hà Tây        | Thôn Đạo Ngạn, xã Hợp<br>Đồng, Chương Mỹ, Hà Nội                                  | 12/03/2002                                       |                                                    |                   |
| 3       | Phạm Văn Đích          |                          |                              | 150009317        | 21/3/1990                 | Công an<br>Thái Bình     | Số nhà 49 đường Trần Hưng<br>Đạo, phường Đề Thám, TP<br>Thái Bình, tỉnh Thái Bình | 12/03/2002                                       |                                                    |                   |
| 4       | Trần Anh Tuấn          |                          | TV<br>HĐQT                   | 012661114        | 01/12/2003                | Công an<br>Hà Nội        | Phòng 217 nhà A4, TT Đại<br>học Luật, Láng Hạ, Đống Đa,<br>Hà Nội                 | 25/01/2006                                       |                                                    |                   |
| 5       | Phạm Kim Châu          |                          | TV<br>HĐQT                   | 012438990        | 01/08/2001                | Công an<br>Hà Nội        | Số 33, ngõ 82, Nghĩa Tân,<br>Cầu Giấy, Hà Nội                                     | 01/03/2004                                       |                                                    |                   |
| 6       | Lê Ngọc Hào            |                          | Phó<br>TGD                   | 171602326        | 30/08/1991                | Công an<br>Thanh<br>Hóa  | Tổ 25, phường Ngọc Thụy,<br>quận Long Biên, Hà Nội                                | 13/12/2006                                       |                                                    |                   |
| 7       | Nguyễn Xuân<br>Hoạt    |                          | TV<br>HĐQT                   | 011636124        | 17/04/2010                | Công an<br>Hà Nội        | Quang Minh, Mê Linh, Hà<br>Nội                                                    | 09/04/2011                                       |                                                    |                   |
| 8       | Đinh Gia Nội           |                          | Trưởng<br>BKS                | 182239829        | 02/12/2006                | Công an<br>Nghệ An       | Số nhà 33, ngõ 82, Nghĩa<br>Tân, Cầu Giấy, Hà Nội                                 | 13/04/2013                                       |                                                    | ĐH bầu<br>vào BKS |
| 9       | Vũ Văn Phi             |                          | KTT                          | 011416400        | 25/08/2007                | Công an<br>Hà Nội        | Tổ 12, thị trấn Cầu Diễn, Từ<br>Liêm, Hà Nội                                      | 09/04/2011                                       |                                                    |                   |
| 10      | Đỗ Thị Thu             |                          | TV<br>BKS                    | 013296716        | 13/05/2010                | Công an<br>Hà Nội        | Phú Mỹ, Mỹ Đình, Từ Liêm,<br>Hà Nội                                               | 09/04/2011                                       | 13/04/2013                                         | Từ nhiệm<br>BKS   |
| 11      | Hoàng Gia Chiêu        |                          | TP.<br>QLDA                  | 142389892        | 18/11/2005                | Công an<br>Hải           | Thôn Xạ Sơn, xã Quang<br>Trung, huyện Kinh Môn, tỉnh                              | 08/10/2012                                       |                                                    |                   |



|    |                         |  |            |                  |            |                         |                                                                      |            |            |                      |
|----|-------------------------|--|------------|------------------|------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------|------------|------------|----------------------|
|    |                         |  |            |                  |            | Dương                   | Hải Dương                                                            |            |            |                      |
| 12 | Đỗ Mạnh Hùng            |  | TV<br>BKS  | 162374720        | 17/02/2003 | Công an<br>Nam Định     | Xóm Quang Trung, xã Hải<br>Lý, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam<br>Định       | 09/04/2011 |            |                      |
| 13 | Nguyễn Thế Chính        |  | TP. KD     | 012193160        | 01/02/1999 | Công an<br>Hà Nội       | Thôn Vân Diêm, xã Vân Hà,<br>huyện Đông Anh, TP Hà Nội               | 19/04/2011 |            |                      |
| 14 | Lương Xuân Mẫn          |  |            | 011346554        | 04/10/1984 | Công an<br>Hà Nội       | Hợp Đồng, Chương Mỹ, Hà<br>Nội                                       | 18/04/2007 |            |                      |
| 15 | Hoàng Đức Tùng          |  | KTT        | 012524308        | 19/01/2007 | Công an<br>Hà Nội       | P212, C1, Thành Công, Ba<br>Đình, Hà Nội                             | 19/09/2011 | 22/04/2013 | Miễn<br>nhiệm<br>KTT |
| 16 | Lương Thị Lan           |  |            | 111059637        | 11/04/2007 | Công an<br>Hà Tây       | Thủy Xuân Tiên, Chương<br>Mỹ, Hà Nội                                 | 18/04/2007 |            |                      |
| 17 | Trần Thị Thúy<br>Hằng   |  |            | 82A<br>031190084 | 01/09/2003 | Tổng cục<br>Hậu Cần     | Số 49, ngách 61/17, Phùng<br>Chí Kiên, Nghĩa Đô, Cầu<br>Giấy, Hà Nội | 18/04/2007 |            |                      |
| 18 | Võ Thị Phương<br>Lâm    |  |            | 012478609        | 27/02/2002 | Công an<br>Hà Nội       | Số 33, ngõ 82, Nghĩa Tân,<br>Cầu Giấy, Hà Nội                        | 19/04/2007 |            |                      |
| 19 | Nguyễn Thị Hoàn         |  |            | 142033602        | 20/03/1999 | Công an<br>Hải<br>Dương | Số nhà 33, ngõ 82, Nghĩa<br>Tân, Cầu Giấy, Hà Nội                    | 13/04/2013 |            |                      |
| 20 | Mai Thị Xuân            |  |            | 230577830        | 19/03/1999 | Công an<br>Gia Lai      | SN 44, ngõ 72, Vũ Hữu,<br>Thanh Xuân, Hà Nội                         | 19/09/2011 | 22/04/2013 |                      |
| 21 | Nguyễn Thị Quyên        |  |            | 162011192        | 23/09/1991 | Công an<br>Nam Định     | Tổ 12, Cầu Diễn, Từ Liêm,<br>Hà Nội                                  | 09/04/2011 |            |                      |
| 22 | Lương Thị Thanh         |  | TV<br>HĐQT | 111356292        | 26/08/1995 | Công an<br>Hà Tây       | Thủy Xuân Tiên, Chương<br>Mỹ, Hà Nội                                 | 25/12/2008 |            |                      |
| 23 | Phan Thị Tuyết<br>Nhưng |  |            | 011714546        | 21/07/2005 | Công an<br>Hà Nội       | Phòng 217 nhà A4, TT Đại<br>học Luật, Láng Hạ, Đống Đa,<br>Hà Nội    | 25/12/2008 |            |                      |

|    |                        |  |  |           |            |                   |                                       |            |            |  |
|----|------------------------|--|--|-----------|------------|-------------------|---------------------------------------|------------|------------|--|
| 24 | Bùi Hà Tuyên           |  |  | 013112204 | 23/07/2008 | Công an<br>Hà Nội | Phú Mỹ, Mỹ Đình, Từ Liêm,<br>Hà Nội   | 09/04/2011 | 13/04/2013 |  |
| 25 | Lương Thị Liên         |  |  | 111984824 | 09/04/2003 | Công an<br>Hà Tây | Thủy Xuân Tiên, Chương<br>Mỹ, Hà Nội  | 06/01/2012 |            |  |
| 26 | Ngô Thị Thời           |  |  | 013435932 | 02/06/2011 | Công an<br>Hà Nội | Quang Minh, Mê Linh, Hà<br>Nội        | 01/06/2012 |            |  |
| 27 | Nguyễn Thị Ánh<br>Hồng |  |  | 012422670 | 05/03/2004 | Công an<br>Hà Nội | Vân Diêm, Vân Hà, Đông<br>Anh, Hà Nội | 19/04/2011 |            |  |

#### IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:

| ST T | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch CK | Chức vụ tại Công ty | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ                                                                     | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|------|---------------------|------------------------|---------------------|---------------|---------------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------|---------|
| 1    | Lương Minh Tuấn     |                        | CT HĐQT             | 012641894     | 15/09/2006          | Công an Hà Nội     | Số 49, ngách 61/17, Phùng Chí Kiên, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội              | 874,641                    | 13.28                             |         |
| 2    | Lương Tuấn Minh     |                        |                     | 111120602     | 21/5/1999           | Công an Hà Tây     | Thôn Đạo Ngạn, xã Hợp Đồng, Chương Mỹ, Hà Nội                               | 283,102                    | 4.30                              |         |
| 3    | Phạm Văn Đích       |                        |                     | 150009317     | 21/3/1990           | Công an Thái Bình  | Số nhà 49 đường Trần Hưng Đạo, phường Đề Thám, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình | 163,915                    | 2.49                              |         |
| 4    | Trần Anh Tuấn       |                        | TV HĐQT             | 012661114     | 01/12/2003          | Công an Hà Nội     | Phòng 217 nhà A4, TT Đại học Luật, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội                 | 335,366                    | 5.09                              |         |
| 5    | Phạm Kim Châu       |                        | TV HĐQT             | 012438990     | 01/08/2001          | Công an Hà Nội     | Số 33, ngõ 82, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội                                  | 357,797                    | 5.43                              |         |
| 6    | Lê Ngọc Hào         |                        | Phó TGD             | 171602326     | 30/08/1991          | Công an Thanh Hóa  | Tổ 25, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội                             | 130,279                    | 1.98                              |         |
| 7    | Nguyễn Xuân Hoạt    |                        | TV HĐQT             | 011636124     | 17/04/2010          | Công an Hà Nội     | Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội                                                 | 138,486                    | 2.10                              |         |
| 8    | Đinh Gia Nội        |                        | Trưởng BKS          | 182239829     | 02/12/2006          | Công an Nghệ An    | Số nhà 33, ngõ 82, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội                              | 40,813                     | 0.62                              |         |
| 9    | Vũ Văn Phi          |                        | KTT                 | 011416400     | 25/08/2007          | Công an Hà Nội     | Tổ 12, thị trấn Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội                                   | 68,904                     | 1.05                              |         |



|    |                         |  |             |                  |            |                         |                                                                      |         |      |  |
|----|-------------------------|--|-------------|------------------|------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------|------|--|
| 10 | Hoàng Gia Chiêu         |  | TP.<br>QLDA | 142389892        | 18/11/2005 | Công an<br>Hải<br>Dương | Thôn Xạ Sơn, xã Quang Trung,<br>huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương       | 47,444  | 0.72 |  |
| 11 | Đỗ Mạnh Hùng            |  | TV<br>BKS   | 162374720        | 17/02/2003 | Công an<br>Nam Định     | Xóm Quang Trung, xã Hải Lý,<br>huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định          | 29,079  | 0.44 |  |
| 12 | Nguyễn Thế Chính        |  | TP. KD      | 012193160        | 01/02/1999 | Công an<br>Hà Nội       | Thôn Vân Diêm, xã Vân Hà,<br>huyện Đông Anh, TP Hà Nội               | 22,957  | 0.35 |  |
| 13 | Lương Xuân Mẫn          |  |             | 011346554        | 04/10/1984 | Công an<br>Hà Nội       | Hợp Đồng, Chương Mỹ, Hà Nội                                          | 148,768 | 2.26 |  |
| 14 | Lương Thị Lan           |  |             | 111059637        | 11/04/2007 | Công an<br>Hà Tây       | Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà<br>Nội                                 | 84,043  | 1.28 |  |
| 15 | Trần Thị Thúy<br>Hằng   |  |             | 82A<br>031190084 | 01/09/2003 | Tổng cục<br>Hậu Cần     | Số 49, ngách 61/17, Phùng Chí<br>Kiên, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà<br>Nội | 161,540 | 2.45 |  |
| 16 | Võ Thị Phương<br>Lâm    |  |             | 012478609        | 27/02/2002 | Công an<br>Hà Nội       | Số 33, ngõ 82, Nghĩa Tân, Cầu<br>Giấy, Hà Nội                        | 93,612  | 1.42 |  |
| 17 | Nguyễn Thị Hoàn         |  |             | 142033602        | 20/03/1999 | Công an<br>Hải<br>Dương | Số nhà 33, ngõ 82, Nghĩa Tân,<br>Cầu Giấy, Hà Nội                    | 34,817  | 0.53 |  |
| 18 | Nguyễn Thị Quyên        |  |             | 162011192        | 23/09/1991 | Công an<br>Nam Định     | Tổ 12, Cầu Diên, Từ Liêm, Hà<br>Nội                                  | 22,510  | 0.34 |  |
| 19 | Lương Thị Thanh         |  | TV<br>HDQT  | 111356292        | 26/08/1995 | Công an<br>Hà Tây       | Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà<br>Nội                                 | 654,267 | 9.93 |  |
| 20 | Phan Thị Tuyết<br>Nhưng |  |             | 011714546        | 21/07/2005 | Công an<br>Hà Nội       | Phòng 217 nhà A4, TT Đại học<br>Luật, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội       | 13,050  | 0.20 |  |



|    |                     |  |  |           |            |                |                                    |        |      |  |
|----|---------------------|--|--|-----------|------------|----------------|------------------------------------|--------|------|--|
| 21 | Lương Thị Liên      |  |  | 111984824 | 09/04/2003 | Công an Hà Tây | Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội  | 15,329 | 0.23 |  |
| 22 | Ngô Thị Thời        |  |  | 013435932 | 02/06/2011 | Công an Hà Nội | Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội        | 20,000 | 0.30 |  |
| 23 | Nguyễn Thị Ánh Hồng |  |  | 012422670 | 05/03/2004 | Công an Hà Nội | Vân Diêm, Vân Hà, Đông Anh, Hà Nội | 51,775 | 0.79 |  |
|    |                     |  |  |           |            |                |                                    |        |      |  |

2. Giao dịch cổ phiếu:

| ST T | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|------|---------------------------|----------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|----------------------------------------------------|
|      |                           |                            | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ |                                                    |
| 1    | Lương Thị Lan             | Chị của TGD                | 93.443                    | 1,42% | 84.043                     | 1,28% | Bán cho cổ đông khác                               |
| 2    | Lương Thị Liên            | Chị của TGD                | 3.029                     | 0,05% | 15.329                     | 0,23% | Mua của cổ đông khác                               |
| 3    | Nguyễn Thị Ánh Hồng       | Vợ của TP. Kinh doanh      | 46.600                    | 0,71% | 51.775                     | 0,79% | Mua của cổ đông khác                               |

3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty): không

**V. Các vấn đề cần lưu ý khác** (Báo cáo 6 tháng/năm): Ngày 31/03/2013 công ty cổ phần xây dựng Đạt Phương 1 (trước đây là Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1) là công ty con của Công ty cổ phần Đạt Phương đã sáp nhập vào Công ty cổ phần Sông Bung (Công ty cổ phần Sông Bung hiện cũng là công ty con của Công ty cổ phần Đạt Phương).

Hà Nội, ngày 4 tháng 9 năm 2013

**Chủ tịch Hội đồng quản trị**

(Ký tên và đóng dấu)



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Lương Minh Tuấn*

